TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2020/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì,ngày 20 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc: " ly hôn, tranh chấp về nuôi con " giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Mùi S; năm sinh: 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh H

Bị đơn: anh Lý Văn T; năm sinh: 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,84 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Mùi S và anh Lý Văn T

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: chị S và anh T có con chung tên là Lý Trọng T; sinh ngày 06/7/2016 và cháu Lý Trọng Q; sinh ngày14/8/2014. Khi ly hôn, anh T là người trực tiếp nuôi cháu Q.Chị S trực tiếp nuôi cháu T đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm non con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: chị S và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về phần hỗ trợ sau ly hôn: chị S có nghĩa vụ hỗ trợ cho anh T số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Thời hạn thanh toán tiền hỗ trợ là 01 tháng kể từ ngày 01/9/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Chị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì biên lai số 04348, ngày 04/8/2020. Chị S được trả lại 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Anh T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 200.000đ(hai trăm nghìn đồng)

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Ty;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Minh Phương